

ĐẠO ĐỨC CỦA GIÁO VIÊN TRONG GIAO TIẾP, ỨNG XỬ VỚI TRẺ MẦM NON

Cù Thị Thủy - Bộ Giáo dục và Đào tạo

Ngày nhận bài: 30/10/2017; ngày sửa chữa: 10/01/2018; ngày duyệt đăng: 24/01/2018.

Abstract: The morals of teachers in communication and behaviours to preschool children have been interested by the society. The article mentions the morality of the preschool teacher, some of the regulations and ethical behaviors of the Vietnamese people, the limitations of communication and behavior of the preschool teacher with the child and its influence on the development of the child. Also the article proposes some measures to strengthen morality of preschool teachers in communication and behavior to children in preschool.

Keywords: Ethics, early childhood teachers, communication, behaviors, preschool children.

1. Mở đầu

Lứa tuổi mầm non là thời kì phát triển đặc biệt quan trọng, đây là giai đoạn trẻ phát triển rất nhanh. Nếu trẻ được sống trong một môi trường được tạo ra bằng những cảm xúc tích cực sẽ giúp trẻ được “tắm mình” trong thế giới ngôn ngữ mẹ đẻ và được cô giáo yêu thương, quan tâm, luôn hỗ trợ, động viên, khích lệ thì trẻ sẽ tích cực khám phá và sẽ phát triển tốt. Để thực hiện tốt việc chăm sóc và giáo dục trẻ, giáo viên mầm non (GVMN) cần có tình thương yêu trẻ và gắn bó với nghề, luôn đặt kỉ cương, tình thương, trách nhiệm lên trên hết. Trong giao tiếp, ứng xử với trẻ mầm non, giáo viên (GV) phải tuân thủ các quy định về đạo đức nghề nghiệp của giáo dục mầm non, từ đó hình thành những phẩm chất bên trong được thể hiện ra bên ngoài qua nhận thức, thái độ, hành vi. Vấn đề này càng trở nên cần thiết và cấp bách trong bối cảnh hiện nay, do đó ngoài việc nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, GVMN phải không ngừng nâng cao chuẩn mực đạo đức.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm về đạo đức của giáo viên mầm non

- *Quan niệm về đạo đức:* Có nhiều các quan niệm về đạo đức. Theo **Từ điển Tiếng Việt:** “Đạo đức: 1/ Những tiêu chuẩn nguyên tắc được xã hội thừa nhận, quy định hành vi, quan hệ của con người đối với nhau và đối với xã hội (nói tổng quát); 2/ Phẩm chất tốt đẹp của con người do tu dưỡng theo tiêu chuẩn đạo đức mà có” [1; tr 315].

Theo Đặng Thành Hưng, đạo đức là hệ giá trị được xã hội hoặc cộng đồng nhất định thừa nhận và được quy định thành chuẩn mực chung, có chức năng và tác dụng thực tế điều chỉnh các quan hệ KT-XH có liên quan đến việc xử lí những phạm trù Thiện và Ác, Tốt và Xấu giữa con người với con người, giữa con người và tự nhiên, giữa cộng đồng và cá nhân, giữa cá nhân và cá nhân, tồn

tại và phát triển ở đời sống xã hội và đời sống cá nhân dưới ảnh hưởng lịch sử cùng truyền thống và thành tựu KT-XH mới mẻ trong phát triển của cộng đồng đó [2].

Theo Nguyễn Thanh Phú, đạo đức là một hình thái ý thức xã hội đặc biệt bao gồm một hệ thống những quan niệm, những quy tắc, chuẩn mực xã hội. Nó ra đời, tồn tại và biến đổi từ nhu cầu của xã hội nhờ đó con người tự giác điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với lợi ích, hạnh phúc của con người và sự tiến bộ của xã hội trong mối quan hệ giữa con người với con người, giữa cá nhân và xã hội [3].

Như vậy, có thể hiểu: *Đạo đức là những phẩm chất tốt đẹp của con người, được thể hiện ra bên ngoài ở nhận thức, thái độ, hành vi, được hình thành do tu dưỡng theo chuẩn mực, quy tắc đạo đức trong xã hội.* Và do đó, có thể hiểu, đạo đức của GVMN là những phẩm chất của GVMN được hình thành do tu dưỡng, rèn luyện theo các quy định, tiêu chuẩn, yêu cầu... trong chăm sóc, giáo dục trẻ em và trong cuộc sống với tư cách một nhà giáo được thể hiện ra bên ngoài qua nhận thức, thái độ, hành vi.

2.2. Một số quy định về đạo đức và những biểu hiện đạo đức của giáo viên mầm non trong giao tiếp ứng xử với trẻ

2.2.1. Một số quy định về đạo đức của giáo viên mầm non

Hiện nay, Việt Nam đã ban hành một số chỉ thị, nghị định quy định chuẩn mực đạo đức trong nhân cách của GVMN. Cụ thể như sau:

- Chỉ thị số 8077/CT-BGDĐT ngày 21/12/2007 của Bộ GD-ĐT về tập trung kiểm tra, chấn chỉnh vi phạm đạo đức nhà giáo và Quy định về đạo đức nhà giáo (ban hành kèm theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT quy định về đạo đức nghề nghiệp) đã chú trọng nhiệm vụ đánh giá, rà soát, sắp xếp lại đội ngũ nhà giáo, nâng cao trình độ chuyên môn, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối

sống, lương tâm nghề nghiệp, giúp đỡ kịp thời GV, cán bộ quản lý (CBQL) giáo dục và nhân viên vượt qua khó khăn trong cuộc sống, công tác; đảm bảo trong nhà trường, trong cơ quan quản lý giáo dục không có giáo viên, CBQL giáo dục và nhân viên vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm quy chế chuyên môn nghiệp vụ.

- Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” ngày 15/5/2016 đã nêu rõ: cần phải tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đặc biệt cần “xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược đủ năng lực, phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ, đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu”.

- Quyết định số 02/2008/QĐ-BGDĐT ngày 22/01/2008 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT quy định về Chuẩn nghề nghiệp của GVMN đã quy định về đạo đức lối sống của GVMN ở điều 5 các yêu cầu thuộc lĩnh vực phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống.

- Chỉ thị số 505/CT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT ngày 20/02/2017 về việc tăng cường đảm bảo an toàn trong các cơ sở giáo dục.

2.2.2. Biểu hiện đạo đức của giáo viên mầm non trong giao tiếp, ứng xử với trẻ:

- Trong chăm sóc, giáo dục trẻ, GV cần phải luôn luôn yêu thương trẻ như con, khéo léo và thỏa mãn những nhu cầu cơ bản của trẻ là trẻ được ăn, được vui chơi và học tập. Muốn như vậy, trong quá trình giáo dục, GV cần tạo bầu không khí ấm cúng như trong gia đình, chú ý đáp ứng đúng lúc, kịp thời những nhu cầu cơ bản của trẻ, tạo điều kiện cho trẻ phát triển một cách thuận lợi.

- Giao tiếp ứng xử với trẻ bằng những hành vi cử chỉ dịu hiền, nhẹ nhàng, cởi mở, vui tươi, tạo cho trẻ một cảm giác an toàn, bình yên, dễ chịu được khi đến trường. Nhờ có cảm giác an toàn, trẻ mới bộc lộ tính hồn nhiên, ngây thơ trong trắng của tuổi thơ.

- Trước mỗi tình huống, GV cần bình tĩnh không nên vội vàng, nóng nảy. Nếu GV nóng nảy, thiếu kiềm chế sẽ có những hành vi không hợp lý đối với trẻ. GV nên tìm hiểu kỹ những nguyên nhân dẫn đến những biểu hiện hành vi bất thường của trẻ để có hướng giải quyết hợp lý nhất.

- GV ứng xử công bằng với tất cả trẻ, không phân biệt, so sánh trẻ này với trẻ khác. GV dành tình yêu và sự quan tâm với tất cả các trẻ là như nhau, tránh việc quá

quan tâm nhiều đến một trẻ nào đó. Mỗi trẻ có những đặc điểm riêng về thể chất, về nhu cầu, về sở thích, hứng thú, khả năng..., nên GV cần nắm bắt được các đặc điểm đó để có cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với trẻ.

- GV cần hiểu trẻ, nên tìm những điểm tốt, điểm tích cực của trẻ để nêu gương, khích lệ trẻ tạo cho trẻ có được sự tự tin, phần khởi.

- GV cần tôn trọng trẻ, lắng nghe ý kiến của trẻ và sẵn sàng giải đáp mọi thắc mắc của trẻ.

- GV cần linh hoạt trong cách xử lý tình huống với trẻ, không nên cứng nhắc vì mỗi trẻ là một cá thể riêng biệt, một tính cách và sở thích khác nhau. GV cần hiểu trẻ và tạo nhiều cơ hội để trẻ được thể hiện trong các tình huống khác nhau.

2.3. Những hạn chế trong giao tiếp, ứng xử của giáo viên mầm non đối với trẻ và ảnh hưởng của nó đến sự phát triển của trẻ

- GV chưa hiểu trẻ và đáp ứng nhu cầu cho trẻ trong các hoạt động ở trường mầm non, chưa tạo được sự chú ý, tập trung, chưa lôi cuốn được trẻ, khích lệ trẻ tham gia vào các hoạt động; chưa tạo ra bầu không khí thật sự vui tươi và những ham thích, hứng khởi cần có ở trẻ.

- Nhiều GV cho rằng giờ ăn là dễ khiến cô giáo nóng giận và khó chịu và thường cô giáo trách phạt trẻ bằng nhiều hình thức thiếu tích cực... Do không kiềm chế được cảm xúc của bản thân nên một số GV vẫn còn hiện tượng nóng giận, bực bội với trẻ và la mắng, trách móc trẻ. Điều này sẽ ảnh hưởng nhiều đến tâm lý của trẻ như trẻ sẽ cảm thấy sợ hãi, không tự tin, sợ đến trường...

- Trẻ trong lớp quá đông cũng tạo nhiều áp lực, GV sẽ thường xuyên bị căng thẳng, từ đó mà tâm trạng không tốt.

- Do khối lượng công việc quá nhiều, áp lực của công việc lớn khiến GV cảm thấy mệt mỏi sẽ ảnh hưởng nhiều đến giao tiếp với trẻ.

- GV có quan niệm sai lầm khi cho rằng, trẻ tuổi này rất bướng, rất lì lợm nên phải giáo dục nghiêm khắc, phải trách phạt, la mắng cho trẻ biết sợ, biết chừa. Vì thế, GV thường cấm đoán và chỉ mong trẻ biết nghe lời.

Từ những hạn chế của GV nêu trên, cần thiết phải áp dụng các biện pháp để nâng cao hiệu quả trong quá trình GV giao tiếp, ứng xử với trẻ.

2.4. Biện pháp tăng cường đạo đức của giáo viên mầm non trong giao tiếp ứng xử với trẻ ở trường mầm non

2.4.1. Tăng cường nhận thức pháp luật, nhận thức về yêu cầu/ chuẩn mực đạo đức của giáo viên mầm non, về đặc điểm tâm, sinh lý của trẻ em

- *Mục đích:* Nâng cao nhận thức của GVMN về quy định pháp luật, các yêu cầu đạo đức, giúp GVMN nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng của việc thực hiện những quy định về cách thức giao tiếp, ứng xử của GV với trẻ. GV xác định tâm thế sẵn sàng thực hiện quy định đó.

- *Thực hiện:* + CBQL cần xây dựng chuyên đề sau khi đã đưa ra nội dung những quy định cụ thể cần rút ra những nội quy ngắn gọn, dễ hiểu và dễ nhớ về các yêu cầu đạo đức của GVMN, đặc điểm tâm sinh lí của trẻ em; + Truyền đạt cho GV về yêu cầu đạo đức của GVMN và tính bắt buộc trong việc thực hiện các yêu cầu này. Cần nhấn mạnh cho GV hiểu rằng nội quy về cách thức cư xử của GVMN với trẻ rất quan trọng và tuyệt đối GV không được vi phạm. Đó là trách nhiệm, nhiệm vụ của GV phải thực hiện chứ không phải là vấn đề được tùy ý thực hiện. CBQL có thể tổ chức tập huấn hoặc sinh hoạt chuyên môn theo hình thức “Nghiên cứu bài học”, GV sẽ được cùng nhau trao đổi, cùng nhau góp ý, thảo luận về các yêu cầu đạo đức của GVMN, từ đó đưa ra những biện pháp trong việc giao tiếp, ứng xử với trẻ đạt hiệu quả như mong muốn. Trong quá trình đó, CBQL cần nghiêm khắc kiểm điểm những GV vi phạm các yêu cầu về đạo đức của người GVMN như đánh trẻ, phạt trẻ...; + Khi thiết kế bài học bồi dưỡng chuyên môn cần đảm bảo các yếu tố sinh động, hấp dẫn với những nội dung mang tính ứng dụng cao. Nhờ đó, GV mới có thể ghi khắc, nhớ, hiểu, thấm và ứng dụng được vào thực tiễn.

2.4.2. Tổ chức rèn luyện hành vi/ thói quen đạo đức của giáo viên mầm non trong các tình huống giao tiếp, ứng xử với trẻ mầm non:

- *Mục đích:* Tạo điều kiện để GVMN rèn luyện hành vi/thói quen đạo đức; được thực hành, vận dụng những kiến thức về các yêu cầu/chuẩn mực đạo đức trong các tình huống giao tiếp, ứng xử với trẻ mầm non.

- *Thực hiện:* Qua việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn, CBQL có thể nêu ra các tình huống để GV giải quyết, từ đó giúp cho GV hiểu hơn về cách thức và các quy tắc giao tiếp, ứng xử với trẻ đạt hiệu quả. Mặt khác, các GV có thể cùng trao đổi hoặc CBQL hướng dẫn GV cách phân tích tình huống dựa trên đặc điểm của trẻ, từ đó đưa ra cách giải quyết tình huống trong giao tiếp, ứng xử với trẻ.

2.4.3. Giám sát, hỗ trợ và điều chỉnh giáo viên mầm non trong giao tiếp ứng xử với trẻ mầm non:

- *Mục đích:* Giám sát, hỗ trợ và điều chỉnh hành vi/thói quen đạo đức của GV với trẻ mầm non, giúp họ có khả năng thực hành, vận dụng tốt những kiến thức về các yêu cầu/chuẩn mực đạo đức trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

- *Thực hiện:* CBQL sau khi đã thống nhất những quy định và yêu cầu đạo đức của GVMN trong giao tiếp, ứng xử với trẻ mầm non cần phân công người hàng ngày đến lớp để quan sát giao tiếp của GV với trẻ. Ưu tiên những GV mới vào nghề, GV còn ít kinh nghiệm trong giao tiếp với trẻ; + Khuyến khích GV vận dụng những kiến thức đã được bồi dưỡng từ các quy định và yêu cầu đạo đức của GVMN trong giao tiếp ứng xử với trẻ; Hướng dẫn, góp ý, hỗ trợ GV ngay sau khi cần thiết để GV có thể thực hành được tốt hơn trong quá trình giao tiếp với trẻ; + Không tạo tình huống mà cứ để lớp học diễn ra bình thường, người hỗ trợ sẽ hướng dẫn, góp ý trên những biểu hiện kĩ năng thực tế nhất của GV. Mục tiêu là để thực hành, rèn luyện cách sử dụng giọng nói, nét mặt, thể hiện hành vi, cử chỉ... sao cho đảm bảo tính mô phạm và thực sự hiệu quả theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; việc hỗ trợ sẽ tiến hành tùy vào mức độ thực hiện của GV.

2.4.4. Nâng cao đạo đức của cán bộ quản lí trong nhà trường:

- *Mục đích:* Nâng cao đạo đức của CBQL về việc thực hiện các quy định pháp luật, các yêu cầu đạo đức, giúp CBQL nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng của việc thực hiện những quy định về đạo đức và gương mẫu trong việc chỉ đạo các hoạt động của nhà trường...

- *Thực hiện:* + CBQL luôn gương mẫu đi đầu trong việc chấp hành thực hiện mọi chủ trương chính sách, quy định của Ngành, của bậc học; chỉ đạo GV trong nhà trường nghiêm túc thực hiện các chủ trương, chính sách và quy định này; + Cùng tập thể GV trong nhà trường xây dựng các quy định, yêu cầu về đạo đức trong các mối quan hệ với đồng nghiệp, với trẻ, với phụ huynh; + Tập hợp quần chúng, phát huy tốt nhất những năng lực của mọi thành viên: Chủ động điều hành công việc cũng như ứng xử khéo léo với các thành viên trong tập thể (đặt mình vào vị trí của người khác mà suy xét); phải nắm bắt hoàn cảnh, điều kiện, đặc điểm tính cách của từng người; biết thông cảm, chia sẻ, chăm sóc động viên họ những lúc cần thiết, phải thực sự dân chủ, văn minh, lịch sự, gần gũi, chân thành, cởi mở để tạo sự tin yêu, quý mến của tập thể sư phạm nhà trường; + Phải là tấm gương sáng, mẫu mực về phong cách trước tập thể từ việc đi đứng, nói năng điềm đạm, ăn mặc giản dị, đúng mực; cách làm việc khoa học; cách bố trí, sắp xếp nơi làm việc thể hiện tính khoa học, gọn gàng, ngăn nắp...; + Tạo ra một bầu không khí thân thiện, cởi mở, công bằng cùng chia sẻ, quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau là điều rất quan trọng. CBQL lúc nào cũng thể hiện khuôn mặt rạng rỡ, nhiệt tình, sự quan tâm của mình với tất cả GV nhà trường và không phân biệt đối xử với một cá nhân nào; + Trong mỗi hoạt

động của nhà trường, CBQL phải quan sát và “nhân ra” được những GV, nhân viên tiêu biểu để kịp thời ghi nhận thành tích và sáng kiến của họ. Tuyên dương họ trước tập thể nhằm động viên họ đồng thời cũng khích lệ GV, nhân viên khác phấn đấu.

2.4.5. Đảm bảo điều kiện làm việc, môi trường làm việc để giảm áp lực đối với giáo viên mầm non:

- *Mục đích:* Tạo điều kiện để GV được giảm áp lực trong công việc, điều chỉnh môi trường và điều kiện làm việc.

- *Thực hiện:* + Cần tăng tỉ lệ GVMN/trẻ, chia sẻ việc chăm sóc dạy dỗ của GV; + CBQL sắp xếp, bổ sung thêm GV để đưa sĩ số lớp hay tỉ lệ cô trên trẻ về mức hợp lí hơn hoặc giảm khối lượng công việc cho từng GV; đồng thời, cắt giảm bớt khối lượng công việc phải làm trong ngày của GV như vệ sinh, quét dọn... bằng cách bổ sung thêm nhân viên vệ sinh nếu cần; + Có những hỗ trợ hợp lí, kịp thời cho GV như cung cấp nguyên vật liệu, đồ dùng, dụng cụ tiện nghi hay phương tiện như máy in, máy ép đầy đủ để thuận tiện khi sử dụng; cung cấp thêm tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi bán sẵn giúp GV đỡ tốn công làm đồ dùng, đồ chơi... dành thời gian giao tiếp với trẻ để hiểu trẻ hơn.

Giảm áp lực bằng cách: Tạo một môi trường làm việc thân thiện, tôn trọng và quan tâm lẫn nhau giữa mọi người trong tập thể từ cấp trên đối với cấp dưới đến những người đồng nghiệp cùng làm chung đối với nhau. Muốn GV yêu thương trẻ hết lòng, CBQL phải tôn trọng GV, quan tâm đến tâm tư, nguyện vọng và đời sống của GV, tới chế độ, chính sách, đãi ngộ xứng đáng. Tinh thần làm việc của GV có vui vẻ, thoải mái thì mới thuận lợi cho việc chăm sóc, giáo dục trẻ. Những yêu cầu khắt khe hay chưa hợp lí khác cần được xem xét lại như yêu cầu GV phải cho trẻ ăn hết suất, yêu cầu lớp luôn trật tự, nề nếp, dự giờ lên tiết phải luôn đạt kết quả cao, yêu cầu không được để phụ huynh phàn nàn... Cần thông cảm cho những điều GV chưa làm được nếu có lí do chính đáng.

2.4.6. Động viên, đãi ngộ và tôn vinh giáo viên mầm non:

- *Mục đích:* Tạo cho GV tâm lí phấn khởi, yên tâm, yêu thích nghề nghiệp mình đã lựa chọn từ đó giúp GV yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm trong công việc.

- *Thực hiện:* + CBQL thường xuyên quan tâm đến tâm tư, nguyện vọng của GVMN và sẵn sàng giúp đỡ, động viên khi cần thiết; cần đảm bảo các chế độ chính sách cho GVMN như quyền lợi của người lao động trong việc hưởng lương và phụ cấp, chế độ nghỉ ốm, nghỉ thai sản...; + Hàng năm trong các hội nghị cấp quận/huyện, phường/xã, cấp trường vinh danh những GV có trình độ chuyên môn và có nhiều đóng góp cho

sự nghiệp giáo dục; + Thực hiện tốt công tác tuyên truyền cho đồng đảo nhân dân, các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn về vai trò quan trọng của GVMN trong sự nghiệp đổi mới hiện nay.

Các biện pháp trên có mối quan hệ và hỗ trợ lẫn nhau trong việc tăng cường đạo đức người GVMN trong giao tiếp ứng xử với trẻ ở trường mầm non. Ở mỗi địa phương, mỗi trường có những điều kiện khác nhau cho nên quá trình vận dụng các biện pháp cần linh hoạt, mềm dẻo để đạt hiệu quả.

3. Kết luận

Để tăng cường đạo đức của GVMN, cần thiết phải thực hiện nghiêm túc các biện pháp nêu trên. Trong quá trình thực hiện, các biện pháp có mối quan hệ mật thiết và hỗ trợ lẫn nhau. Các cấp chỉ đạo có thể áp dụng đồng thời các biện pháp hoặc tiến hành từng biện pháp. Ở mỗi địa phương, mỗi trường có những điều kiện khác nhau cho nên quá trình vận dụng các biện pháp cần linh hoạt, mềm dẻo để đạt hiệu quả.

Tài liệu tham khảo

- [1] Hoàng Phê (2013). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.
- [2] Đặng Thành Hưng (2012). *Quan niệm đạo đức và giáo dục đạo đức trong nhà trường hiện đại*. Tạp chí Khoa học giáo dục, số 8, tr 8-11.
- [3] Nguyễn Thanh Phú (2014). *Quản lí giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên trường cao đẳng sư phạm miền Đông Nam Bộ*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- [4] Ngô Công Hoàn (2009). *Giao tiếp ứng xử sư phạm của giáo viên mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Quốc hội (2009). *Luật Giáo dục sửa đổi 2009*.
- [6] Nguyễn Bá Hùng (2007). *Vấn đề giáo dục phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cho học viên sư phạm trong quân đội hiện nay*. Tạp chí Khoa học giáo dục, số 22, tr 58-60.
- [7] Chu Thị Hồng Nhung (2014). *Tăng cường năng lực quản lí lớp/trường của giáo viên dành cho giáo viên mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.
- [8] Bộ GD-ĐT (2008). *Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/04/2008 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT Ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo*.
- [9] Bộ GD-ĐT (2008). *Quyết định số 02/2008/QĐ-BGDĐT ngày 22/01/2008 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT Ban hành Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non*.